

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 29/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Chiến;
2. Bà Dương Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Văn H, sinh năm 1982 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PH, xã HKTB, huyện CL, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn X, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Con: Có 01 người con sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 36/QĐ-XPHC ngày 03/12/2020, của Công an xã Hưng Khánh Trung B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” ; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2021 cho đến nay. (Có mặt)

** Người chứng kiến:*

Trần Phương D, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 20 phút ngày 27/12/2020, Công an xã Bình Phú tuần tra trên đường Võ Nguyên Giáp. Khi đến đoạn thuộc tổ 17, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre thì phát hiện bị cáo Trịnh Văn H đang đi bộ trên vỉa hè có biểu hiện nghi vấn nên đến kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện tại mặt đường nơi bị cáo H đứng có 01 gói nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành thu giữ tang vật, lập biên bản vụ việc và thông báo cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre đến tiếp nhận để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký và ghi tên Trịnh Văn H, Trần Phương D, Nguyễn Hải Đăng Khoa, Lê Thanh Nghiệp và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Bình Phú, thành phố Bến Tre).

Qua làm việc bị cáo H khai nhận: Gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng mà lực lượng Công an thu giữ là ma túy đá của bị cáo cất giấu để sử dụng. Bị cáo có được là do một người bạn tên H2 (không rõ họ, tên đầy đủ và địa chỉ) ở tỉnh Bình Dương cho bị cáo vào khoảng 01 giờ ngày 27/12/2020 tại khu vực gần vòng xoay phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Sau khi có được gói ma túy, bị cáo cầm trên tay đi bộ trên vỉa hè theo hướng từ vòng xoay phường 6 về cầu Hàm Luông để về nhà ở xã Hưng Khánh Trung B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre nhưng khi đến khu vực thuộc tổ 17, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an kiểm tra, trong lúc lấy giấy tờ trong túi quần ra thì bị cáo làm rớt gói ma túy xuống mặt đường và bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ như trên.

Theo bảng kết luận giám định số 156/2020/GĐMT ngày 01/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4348 gam.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKSTPBT ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do bị cáo không có thu nhập ổn định.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật ma túy sau giám định được niêm phong trong phong bì số 156/2020 có chữ ký và ghi tên Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Hải

Đăng Khoa và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

Bị cáo H khai nhận ma túy mà công an thu giữ là của bị cáo cất giấu để sử dụng. Bị cáo có được là do một người bạn tên H2 (không rõ họ, tên đầy đủ và địa chỉ) ở tỉnh Bình Dương cho bị cáo vào khoảng 01 giờ ngày 27/12/2020 tại khu vực gần vòng xoay phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Sau khi có được gói ma túy, bị cáo cầm trên tay đi bộ trên vỉa hè theo hướng từ vòng xoay phường 6 về cầu Hàm Luông để về nhà ở xã Hưng Khánh Trung B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre nhưng khi đến khu vực thuộc tổ 17, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an kiểm tra, trong lúc lấy giấy tờ trong túi quần ra thì bị cáo làm rớt gói ma túy xuống mặt đường và bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ như trên. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định, không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của người chứng kiến, bị cáo H không có ý kiến, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt người này. Xét thấy việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người này là phù hợp theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo H có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc, kết quả giám định, biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 01 giờ 20 phút ngày 27/12/2020, trên đường Võ Nguyên Giáp đoạn thuộc tổ 17, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo H đã có hành vi cất giấu trái phép 0,4348 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ tang vật.

[3] Bị cáo H là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình

an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo H có nhân thân xấu. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre theo Bản án số 06/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo H được hưởng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình có công với cách mạng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Ngày 04/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xử phạt bị cáo 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 06/2021/HS-ST nhưng bản án này chưa có hiệu lực pháp luật nên không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo trong lần xét xử này và sẽ được thực hiện trong giai đoạn thi hành án.

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo H không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật ma túy sau giám định được niêm phong trong phong bì số 156/2020 có chữ ký và ghi tên Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Hải Đăng Khoa và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

[8] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo H về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Trịnh Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật ma túy sau giám định được niêm phong trong phong bì số 156/2020 có chữ ký và ghi tên Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Hải Đăng Khoa và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2021, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trịnh Văn H phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã HKTB, huyện CL, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình